

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thuý.

Ông Phạm Văn Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1991, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Lưu Thị C; vợ con chưa có; tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 07/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 06/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 24/7/2024, bị tạm giam ngày 27/7/2024 đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1991, tại Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Vương Thị M; có vợ là Bùi Thị H2 (đã ly hôn) con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, án tích trên đã được xóa; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/9/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần Q và khai thác đường Cao tốc Đèo Cả. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, T, Tòa nhà S, đường C, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hữu N1, địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh và ông Bạch Văn S, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 29 tháng 11 năm 2024). Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Đinh Thị B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Về hành vi trộm cắp tài sản:

Hoàng Văn L và Trần Văn H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên có quen biết nhau. Khoảng 01 giờ ngày 20/6/2024, Hoàng Văn L rủ Trần Văn H đi trộm dây điện ngầm dưới đất ở cột điện số 36 đến 37 của Công ty Cổ phần Q, tại đường Q thuộc thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, mà L đang đào dở thì Hiệp đồng Ý và mang theo 01 chiếc kìm, 01 con dao dọc giấy để cùng L đi trộm dây điện.

Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô (không biển số) chở H đến vị trí cột điện số 37 rồi đưa cho H chiếc thuổng và bảo H xuống đào còn L đứng trên đường canh giới. H dùng hai tay cầm thuổng đào xuống chân cột điện sâu khoảng 50cm nhưng chưa thấy dây điện, lúc đó khoảng 05 giờ sáng, do mệt và sợ bị phát hiện nên H bỏ lại thuổng ở chân cột điện rồi cả hai quay về nghỉ. Đến 10 giờ cùng ngày, cả hai quay lại vị trí cột điện, trên đường đi Lùng nhặt được 01 bao tơ dứa màu xanh cầm theo, mục đích để đựng dây điện. Khi đi đến cột điện số 37, L tiếp tục đứng trên đường canh giới còn H xuống đào. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H đào hố sâu khoảng 80cm, miệng hố rộng khoảng (40 x 50) cm thì thấy ống nhựa màu vàng, H dùng con dao cắt dây thì thấy bên trong có dây điện nên quay lại cột điện số 36 rồi lấy thuổng xúc đất lên. Lúc này, L đưa cho H 01 chiếc kìm thì H cầm đến cột điện số 36 dùng để cắt dây điện rồi tiếp tục cầm đến cột điện số 37 dùng dao, kìm cắt dây điện và kéo dây điện ra khỏi ống nhựa được đoạn dây điện dài khoảng 35m. H dùng kìm cắt dây điện thành 03 đoạn rồi cuộn lại, cho vào bao tải dứa.

Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô chở Trần Văn H và bao dây điện đi về hướng tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến đồi cây thuộc thôn Đ, xã H, huyện L, L và H mang bao dây điện lên đồi và dùng dao dọc giấy cắt vỏ dây điện để tách lấy lõi dây đồng. Khi tách được khoảng 03kg dây đồng, Hoàng Văn L một mình điều khiển xe mô tô mang đi bán tại cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đinh Thị B được 510.000 đồng. Lùng mua cơm, nước uống hết 160.000 đồng rồi quay lại đồi cây cùng H tiếp tục tách lõi dây đồng đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì xong. Hoàng Văn L điều khiển xe chở H quay lại cửa hàng bán 25kg dây đồng cho bà B được

4.250.000 đồng. Tổng số tiền 02 lần bán dây đồng là 4.760.000 đồng, L và H mỗi người chia nhau 2.300.000 đồng dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngày 23/7/2024, Công an huyện H nhận được báo cáo vụ việc và trình bày của đại diện Công ty Cổ phần Q Đèo Cả về việc mất trộm khoảng 35m dây cáp điện loại Cadivi CXV/DSTA tiết diện 4x25mm² và đơn tố giác Hoàng Văn L của một công dân giấu tên. Ngày 24/7/2024, khi làm việc với Công an huyện H, Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp dây điện như nội dung trên.

II. Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Khoảng 15 giờ ngày 24/7/2024, Hoàng Văn L một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực nghĩa trang thuộc thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, L mua 500.000 đồng ma túy H3 và ma túy “ngựa” với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Người đàn ông đưa cho L 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin và chất bột màu đỏ là ma túy “ngựa”. Hoàng Văn L lấy một phần ma túy H3 và ma túy “ngựa” để sử dụng, phần còn lại chia làm hai gói giấy bạc, 01 gói đựng ma túy Heroin, 01 gói đựng ma túy “ngựa” rồi cất vào bao thuốc lá Thăng L1 và cho vào túi quần bên trái mang về để sử dụng. Qua tố giác của quần chúng, hồi 17 giờ 45 phút ngày 24/7/2024, Công an huyện H triệu tập Hoàng Văn L đến trụ sở làm việc, tại đây Hoàng Văn L đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong đựng chất bột màu đỏ và trắng, 01 gói giấy bạc màu xám bên trong đựng chất cục bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 831/KL-KTHS ngày 26/7/2024, của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin, có khối lượng 0,180 gam (đã trừ bì); chất bột màu đỏ và trắng là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,125 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐĐG ngày 06/9/2024, của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định: 35m dây cáp điện ngầm đặt dưới lòng đất, loại dây DSTA 4x25mm² tại thời điểm ngày 20/6/2024, tổng giá trị là 11.100.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L, Trần Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố và các bị cáo đồng ý liên đới mỗi người có nghĩa vụ trả ½ giá trị tài sản (11.100.000 đồng) trộm cắp cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L, phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Trần Văn H, phạm tội Trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Hoàng Văn L, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình

sự, xử phạt tội Trộm cắp tài sản từ 15 - 18 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt tội Tàng trữ trái phép chất ma túy từ 18 - 24 tháng tù; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 33 - 42 tháng tù. Đối với bị cáo Trần Văn H, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 12 - 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá; 08 đoạn vỏ dây dẫn điện; 01 bó dây nylon màu trắng. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại 5.550.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng từ 01 đến 11 giờ ngày 20/6/2024, tại thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hoàng Văn L, Trần Văn H, đã có hành vi trộm cắp tài sản là 35m dây cáp điện ngầm đặt dưới lòng đất, loại dây DSTA 4x25mm², của Công ty Cổ phần Q, có trị giá 11.100.000 đồng.

[4] Hồi 17 giờ 45 phút ngày 24/7/2024, tại khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,180 gam ma túy Heroin và 0,125 gam ma túy Methamphetamine (tổng khối lượng 0,305 gam).

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn L, Trần Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trong đó: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Hoàng Văn L, Trần Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật

bảo vệ; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn L, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm.

[7] Xét thấy, đối với tội Trộm cắp tài sản vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Văn L là người khởi xướng và trực tiếp tham gia nên có vai trò chính, bị cáo Trần Văn H là người tham gia tích cực có vai trò thấp hơn.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy và đều là người đã từng có tiền án (bị cáo Trần Văn H đã được xóa án tích; bị cáo Hoàng Văn L còn tiền án), điều đó cho thấy các bị cáo là những đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Hoàng Văn L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Văn L tự nguyện giao nộp ma túy và chủ động khai báo (tự thú) về hành vi phạm tội khi chưa bị phát hiện nên đối với hành vi này bị cáo được hưởng tình tiết tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Hoàng Văn L có 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Văn L, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tự thú tại điểm r khoản 1 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy) Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường giá trị tài sản trộm cắp cho bị hại theo kết luận định giá tài sản với tỷ lệ mỗi bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 phong bì thư, bên trong đựng chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 04 đoạn vỏ dây dẫn điện màu đen; 04 vỏ dây dẫn điện bằng nhựa trong suốt; 01 bó dây nylon màu trắng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, là tài sản liên quan đến một vụ trộm cắp tài sản khác, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn L, do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh xử lý. Đối với bà Đinh Thị B, là người mua dây đồng của các bị cáo nhưng khi mua không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[15] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[16] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trần Văn H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L, phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chịu là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

- Bị cáo Hoàng Văn L có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Q, số tiền 5.550.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Q, số tiền 5.550.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư, bên trong đựng mẫu vật (chất ma túy) hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 04 đoạn vỏ dây dẫn điện màu đen; 04 vỏ dây dẫn điện bằng nhựa trong suốt; 01 bó dây nilon màu trắng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2024)

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 277.500 đồng (hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn